

Biện pháp kiểm soát giờ tự học của sinh viên học tiếng Anh không chuyên tại Trường Đại học Công nghệ - Đại học Quốc gia Hà Nội

Chu Thị Phương Vân*

Khoa: Tiếng Anh, Trường ĐHNN, ĐHQG Hà Nội

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 15/3/2023

Abstract: Scientifically, learner autonomy has a decisive role in studying a foreign language. In order to have a good command of a language, it is obvious that learners must acquire it themselves. However, autonomous learning is not only an individual process of self-awareness but also the one with an important role of teachers in fostering learners' autonomy. Teachers should act as the advisors and the guides in students' self-directed learning and control the students' self study process with appropriate methods.

Keywords: learner, autonomy

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi mô hình đào tạo theo tín chỉ được đưa vào áp dụng tại trường ĐHCN-ĐHQGHN, sinh viên phải tự học và chủ động tham gia vào các hình thức khác nhau để phát triển kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ của mình. Giờ đây, sinh viên là chủ thể tích cực trong quá trình dạy-học, tự chịu trách nhiệm về việc học của mình, còn giáo viên cũng nắm giữ vai trò mới, đó là vai trò của người hướng dẫn và người tư vấn. Tuy nhiên, dù sinh viên có thể tự chủ về thời gian học nhưng chúng ta không thể giao phó hoàn toàn việc tiếp thu tri thức cho người học bởi nếu thiếu vắng vai trò của người giáo viên, sinh viên có thể sẽ cảm thấy bối rối, mất phương hướng, không biết mình đã học đúng chưa, và học như thế nào mới đáp ứng được mục tiêu môn học đề ra. Như vậy, người giáo viên vẫn luôn luôn giữ vai trò quyết định trong quá trình dạy-học. Giáo viên phải biết được sinh viên của mình học cái gì, học như thế nào và hiệu quả của việc tự học ra sao. Nói cách khác, giáo viên phải kiểm soát được việc tự học của các em, từ đó có các biện pháp giúp sinh viên gặt hái được những kết quả tốt nhất từ việc tự học. Vậy chúng ta có các biện pháp nào để quản lý được việc tự học của sinh viên? Đây là câu hỏi được đặt ra với hi vọng giúp các em có định hướng đúng đắn và tự tin phát huy tối đa khả năng tự học của mình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Định nghĩa về khả năng tự học

Trong vòng hai thập kỉ qua, khái niệm tự học đã gây được sự chú ý cho nhiều người quan tâm đến quá trình dạy-học. Có rất nhiều khái niệm tương

đương với khái niệm khả năng tự học (learner autonomy) được các học giả sử dụng như sự tự học (self-directed learning) hay tính độc lập của người học (learner independence). Về cơ bản, các thuật ngữ trên đều có cùng ý nghĩa với nhau và đều nhấn mạnh tới đường hướng lấy người học làm trung tâm trong quá trình dạy-học. Chúng ta thấy có rất nhiều định nghĩa về khả năng tự lực của người học và nói chung không học giả nào phủ nhận vai trò quan trọng của tự học trong việc đạt được thành công trong học tập. Trong ngôn ngữ học ứng dụng, khả năng tự lực của người học được coi là “khả năng, năng lực học một cách chủ động, độc lập” (Little, 1991, p4) hay “người học tự chịu trách nhiệm về việc học của mình (Holec, 1981, p3). Cùng chung quan điểm như vậy, Sharle and Szabo (2000, p4) định nghĩa tự lực có nghĩa là người học “được tự do và có khả năng tự điều khiển việc học của mình. Hơn nữa, khả năng tự lực của người học còn được coi là một thái độ, quan điểm đối với việc học trong đó người học sẵn sàng chịu trách nhiệm cho việc học của mình. Theo Little (1995, p175), “cơ sở của khả năng tự lực của người học là ở chỗ người học chấp nhận trách nhiệm cho việc học của mình. Sự chấp nhận trách nhiệm này có ý nghĩa rất lớn cả về mặt xã hội và về nhận thức, nó dẫn tới một quan điểm tích cực trong học tập”.

Như vậy, thời gian tự học của người học là thời gian mà người học không còn phải phụ thuộc vào giáo viên nữa. Người học có thể chủ động khám phá, tìm tòi tri thức qua nhiều kênh khác nhau như học ở thư viện, phòng tự học, trên mạng hay thực hành ngôn ngữ ngoài xã hội.

2.2. Những đặc điểm về sự tự lực của người học.

Cũng tương tự như định nghĩa, có rất nhiều học giả nêu ra các đặc điểm khác nhau về khả năng tự lực của người học. Theo Omagio (1978, trích dẫn trong Weden, 1998, p41-42) thì những người học có khả năng tự lực có những đặc điểm sau:

Hiểu rõ về phong cách học và chiến lược học của mình

Luôn luôn nắm thế chủ động trong học tập

Sẵn sàng chấp nhận rủi ro

Có khả năng phỏng đoán tốt

Luôn coi trọng yếu tố chính xác và yếu tố phù hợp trong học ngoại ngữ

Sẵn sàng xem lại hay bác bỏ những giả thuyết hay quy tắc không đem lại hiệu quả

Có cách tiếp cận khoan dung và cởi mở với ngôn ngữ đích

Còn Ho & Crookall (1995, p236) cũng đưa ra những đặc điểm hết sức cụ thể về khả năng tự lực của người học. Theo học giả này, một người có khả năng tự học trước tiên phải là người có những kỹ năng cơ bản sau đây:

Biết lựa chọn tài liệu tham khảo

Đặt ra mục tiêu và lựa chọn mục tiêu được ưu tiên

Quyết định khi nào và bằng cách nào để có thể đạt được từng mục tiêu

Đánh giá sự tiến bộ và kết quả học tập

Đánh giá chương trình học

Đây là những kỹ năng cơ bản và rất quan trọng khi tự học. Ngoài ra, để tự học tốt, người học phải có một số kỹ năng khác như kỹ năng quản lý thời gian, xử lý những yếu tố gây căng thẳng, những yếu tố gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc học tập. Người học cũng cần có những hiểu biết về quá trình học và có một chút kiến thức về bản chất của ngôn ngữ mà họ đang học.

2.3. Một số biện pháp kiểm soát giờ tự học của sinh viên

2.3.1. Nên chuyển giao nhiệm vụ nghiên cứu một cách cụ thể

Có thể nói tình hình tự học, tự nghiên cứu của sinh viên hiện nay mang tính tự phát cao nên khi chuyển sang mô hình đào tạo mới thì để việc tự học có hiệu quả rất cần có sự tác động của người thầy dưới hình thức giao việc và nộp sản phẩm. Đó là biện pháp tốt nhất để thúc đẩy việc tự học của sinh viên. Hơn nữa, người thầy là người đi trước, có kiến thức sâu về một lĩnh vực nào đó, có nghiệp vụ sư phạm, có kinh nghiệm giảng dạy nên họ biết thiết kế những nhiệm vụ vừa sức với trình độ, nhu cầu của sinh viên, từ đó làm nảy sinh tri thức của người học. Những

nhiệm vụ được giao chính là những gợi mở, chỉ dẫn giúp họ đi đúng hướng để đến cái đích cuối cùng là đạt được mục tiêu của môn học. Đối với giáo viên thì những công việc mà họ giao cho sinh viên cũng giúp họ kiểm soát được nội dung tự học của sinh viên một cách dễ dàng hơn. Một lưu ý là khi giao nhiệm vụ thì giáo viên cần hết sức chú ý rằng nhiệm vụ đó phải phù hợp với trình độ và quỹ thời gian của sinh viên.

Đối với sinh viên trường ĐHCN, có một số nhiệm vụ sau có thể giúp các em tự chủ trong học tập và giáo viên cũng dễ dàng kiểm soát được các em.

Thuyết trình theo chủ đề:

Giáo viên cung cấp một danh mục các chủ đề dựa trên giáo trình họ đang có. Sau đó yêu cầu sinh viên thực hiện theo nhóm, tìm tài liệu, viết bài thuyết trình, tập thuyết trình, tham khảo ý kiến giáo viên về nội dung bài thuyết trình, tự trình bày bài thuyết trình, tổ chức các hoạt động thảo luận trên lớp.

Bài tập viết

Giáo viên có thể cung cấp một danh mục các chủ đề để sinh viên lựa chọn, sau đó yêu cầu sinh viên sưu tầm tài liệu, đọc, phân tích, tổng hợp và viết lại thành một bài viết hoàn chỉnh về chủ đề họ đã chọn. Sau cùng, sinh viên phải nộp lại cả bài viết hoàn chỉnh và các tài liệu mà họ đã đọc.

2.3.2. Hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiệm vụ

Tất nhiên khi giao nhiệm vụ thì một động tác không thể thiếu kèm theo là hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiệm vụ đó. Đây là lúc vai trò chủ đạo của người thầy được thể hiện, nó có ý nghĩa rất lớn đối với việc hình thành tư duy khoa học và tính tích cực của người học.

Sinh viên cần được biết yêu cầu và mục đích của nhiệm vụ đề ra, có nghĩa là họ cần biết mình phải làm gì và cái đích họ cần hướng đến.

Cách thức thực hiện nhiệm vụ cũng là tư vấn hết sức quan trọng mà giáo viên nên thực hiện. Đó là những lời chỉ dẫn hết sức quý báu, có khả năng đưa người học đạt đến đích một cách chắc chắn nhất. Người giáo viên có thể xây dựng những cách tiếp cận vấn đề khác nhau để sinh viên tham khảo và từ đó rèn được kỹ năng tư duy và phê phán, làm nảy sinh tri thức nơi người học.

Một công việc quan trọng khác nữa là hướng dẫn sinh viên tìm tài liệu tham khảo trước mỗi nhiệm vụ được giao. Giáo viên nên cung cấp một danh mục các tài liệu tham khảo cho sinh viên và nêu rõ tài liệu đó ở đâu, trên thư viện hay Internet.

Ngoài ra, giáo viên cần khuyến khích sinh viên thực hiện nhiệm vụ. Rất nhiều sinh viên không tự tin

vào trình độ, kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ của mình khi tự học. Điều này cũng dễ hiểu bởi bản chất con người là sợ mắc lỗi, phạm phải sai lầm. Vì vậy, khi chuyển giao nhiệm vụ, ngoài việc hướng dẫn thực hiện thì giáo viên cần khuyến khích, động viên các em chấp nhận thách thức, rủi ro và cổ vũ, ủng hộ các em thử các phương pháp học khác nhau, không sợ phải đặt câu hỏi và yêu cầu giúp đỡ khi cần thiết.

2.3.3. Thiết lập mối quan hệ tương tác giữa thầy và trò, sẵn sàng giúp đỡ khi người học gặp khó khăn.

Dù đã được hướng dẫn về mục đích, yêu cầu và cách thức thực hiện nhiệm vụ rõ ràng đến đâu thì con đường khám phá tri thức của người học vẫn gặp vô số những khó khăn. Trước đây, giữa người thầy và người học luôn duy trì một khoảng cách, chính vì vậy tâm lý người học là rất “sợ hỏi”. Do đó, chúng ta nên nhấn mạnh đến phương pháp giao tiếp thầy-trò mới, tức là người thầy luôn gần gũi, chia sẻ, nắm bắt được những khó khăn của các em để từ đó có những hỗ trợ kịp thời. Và việc hỏi những câu hỏi liên quan đến môn học là quyền lợi chính đáng của các em, và việc giải đáp những thắc mắc ngoài giờ học là trách nhiệm và lương tâm của chúng ta.

Các kênh liên lạc giữa thầy và trò nên được thiết lập thường xuyên và công khai. Người học có thể nêu khó khăn, chia sẻ việc học, trao đổi ý tưởng, đề đạt nguyện vọng một cách thoải mái không chỉ với giáo viên mà còn với các bạn khác trong lớp. Như thế, mọi khúc mắc, khó khăn sẽ nhanh chóng được tháo gỡ và giáo viên có thể kiểm soát được việc tự học của họ rất hiệu quả.

2.2.4. Yêu cầu sinh viên nộp lại các tài liệu đã đọc trong khi làm nhiệm vụ

Đây là biện pháp giáo viên có thể dùng khi giao cho sinh viên thực hiện theo nhóm. Qua những tài liệu mà sinh viên nộp lại, giáo viên có thể biết được sinh viên đã đọc đủ tài liệu chưa, đã đúng với yêu cầu của nhiệm vụ chưa và quan trọng là đã thực sự có ý thức tìm hiểu và nghiên cứu nhiệm vụ hay chưa. Tất nhiên, việc sinh viên đó có hoàn thành nhiệm vụ được giao tốt hay không còn phụ thuộc vào kết quả đánh giá nhiệm vụ đó, nhưng những tài liệu mà sinh viên đã đọc trong khi làm nhiệm vụ cũng có thể coi là bằng chứng về ý thức học tập, là một trong những tiêu chí để giáo viên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cuối cùng.

2.2.5. Yêu cầu sinh viên tự đánh giá về hoạt động tự học của mình

Ngoài ra, giáo viên có thể yêu cầu sinh viên tự báo cáo, tự đánh giá về hoạt động học của mình và

nộp cho giáo viên. Giáo viên có thể thiết kế bản tự đánh giá đó nhằm thu thập được nhiều thông tin nhất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của sinh viên. Sau đây là ví dụ về phiếu tự đánh giá hoạt động tự học.

Với mô hình đào tạo mới của ĐHQGHN, từ vai trò truyền thống của người truyền kiến thức (transmitter), giáo viên còn nắm giữ một vai trò mới là người hướng dẫn (facilitator), từ nhu cầu bắt buộc phải hoàn tất chương trình dạy chuyên sang nhu cầu giúp sinh viên phát huy tính tự giác, tích cực của họ trong học tập. Nhưng sinh viên được giao quyền tự chủ nhiều hơn không có nghĩa là họ đơn độc trên con đường học vấn của mình. Mà trái lại người thầy lúc này trở nên quan trọng đối với họ hơn bao giờ hết, người thầy có những nhiệm vụ mới khó khăn hơn, tốn nhiều thời gian và công sức hơn. Bài viết này đã tìm hiểu và đề xuất một số biện pháp để kiểm soát giờ tự học tiếng Anh của sinh viên trường ĐHCN như nên chuyển giao nhiệm vụ nghiên cứu một cách cụ thể, hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiệm vụ một cách rõ ràng, thiết lập mối quan hệ tương tác giữa thầy và trò, nên thường xuyên kiểm tra nội dung tự học, yêu cầu sinh viên nộp lại tài liệu đã đọc trong khi làm nhiệm vụ và yêu cầu sinh viên tự đánh giá hoạt động học của mình. Hi vọng rằng các giáo viên có thể tham khảo để thực hiện tốt hơn vai trò, nhiệm vụ của mình. Tất nhiên, để các biện pháp trở nên có hiệu quả thì còn cần nhiều sự hỗ trợ về phía nhà trường và các nhà quản lý về nâng cao cơ sở vật chất, giao quyền tự chủ cho giáo viên nhiều hơn trong việc ra đề thi và chấm thi ...

Tài liệu tham khảo

1. Benson, P & Voller, P. (1997). *Autonomy and Independence in Language Learning*. London: Longman.
2. Candy.(1991). *Self-direction for Lifelong Learning*. California: Jossey-Bass.
3. Canh, Lê Văn. (1998). Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng nào?. Trong Kỷ yếu HNNCKH “ Phương pháp dạy học bộ môn theo tinh thần đổi mới đào tạo đại học”. 1998. ĐHCN-ĐHQGHN.
4. Văn, Hoàng Văn. (1998). *Vai trò của người giáo viên ngoại ngữ trong lớp học theo đường hướng lấy người học làm trung tâm*. Trong Kỷ yếu HNNCKH “ Phương pháp dạy học bộ môn theo tinh thần đổi mới đào tạo đại học”. 1998. ĐHCN-ĐHQGHN.
5. Văn, Hoàng Văn. *Phương thức đào tạo theo tín chỉ: Lịch sử, bản chất và những hàm ý cho phương pháp dạy học ở bậc đại học*. Trên [http:// dt.uss.edu.vn](http://dt.uss.edu.vn)